THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

NGUYỄN VĂN ĐỆ - LÊ THANH NGHỊ
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: *Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những công việc thường xuyên của giáo viên (GV) trong các trường đại học, cao đẳng cũng như trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) nhằm góp phần nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp dạy học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của các trường. Bài viết trình bày quá trình khảo sát thực trạng nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động NCKH của GV các trường TCCN ở thành phố Cần Thơ; từ đó, đề xuất biện pháp phát triển năng lực NCKH cho GV nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.*

Từ khóa: *Năng lực; nghiên cứu khoa học; trường trung cấp chuyên nghiệp.*

(Nhận bài ngày 20/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/6/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Thành phố Cần Thơ có 3 trường TCCN công lập, đó là: Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật (TCVH-NT) Cần Thơ, Trung cấp Thể dục - Thể thao (TCTD-TT) Cần Thơ và Trung cấp Giao thông Vận tải (TCGTVT) Miền Nam. Mục tiêu phấn đấu của mỗi trường là đào tạo các nhà chuyên môn giỏi, có khả năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi. Nhằm thực hiện mục tiêu này, các trường có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó bước đầu đã chú trọng hoạt động NCKH của GV. ***Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài mã số VI 2.3 - 2013.15, được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).***

Bảng 1: Thống kê số lượng về đối tượng khảo sát ở các trường

Đơn vị được khảo sát / Đối tượng khảo sát	TCVH-NT Cần Thơ	TCTD-TT Cần Thơ	TCGTVT Miền Nam
Cán bộ quản lí	8	10	12
Tổ trưởng chuyên môn và GV	20	28	42

2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên các trường trung cấp chuyên nghiệp ở thành phố Cần Thơ

Nhóm nghiên cứu thực hiện việc khảo sát đối với cán bộ quản lí, tổ trưởng chuyên môn và GV dạy tại 3 trường TCCN công lập ở thành phố Cần Thơ (Bảng 1).

Nhóm nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi kết hợp với phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê toán học để xử lí số liệu khảo sát.

2.1. Tình hình đội ngũ giáo viên và kết quả nghiên cứu khoa học của các trường

Kết quả hoạt động NCKH trong giai đoạn 5 năm từ 2011 đến 2015 của GV các trường TCCN ở thành phố Cần Thơ còn rất hạn chế (Bảng 2). Với 194 GV của 3 trường (trong đó có 33 GV có trình độ sau đại học) nhưng số đề tài nghiên cứu và công trình công bố trên tạp chí khoa học rất ít; các sản phẩm nghiên cứu của GV phần lớn đang tập trung đề xuất sáng kiến kinh nghiệm trong giải quyết công việc. Do vậy, vấn đề đặt ra trong giai đoạn tới rất cần có sự quan tâm, chỉ đạo, đầu tư kịp thời trong công tác tổ chức hoạt động NCKH cho GV ở tất cả các nhà trường.

Bảng 2: Tình hình đội ngũ GV và kết quả NCKH của các trường

TT	Tên trường	Đội ngũ GV					Số sáng kiến kinh nghiệm từ năm 2011 đến 2015
		Tổng số GV	Số GV phân theo trình độ				
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học, cao đẳng	Trung cấp	
1	TCVH-NT Cần Thơ	63	2	8	43	10	74
2	TCTD-TT Cần Thơ	37	0	7	26	4	45
3	TCGTVT Miền Nam	94	0	16	53	25	82
Tổng cộng		194	2	31	122	39	201

2.2. Nhận thức và năng lực của giáo viên về hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ kết quả điều tra bằng phiếu hỏi (Bảng 3 và Bảng 4) kết hợp với kết quả phỏng vấn một số GV, chúng tôi nhận thấy:

- Có rất ít GV đánh giá hoạt động NCKH là cần thiết và rất cần thiết đối với quá trình giảng dạy của họ. Hầu

hết GV khi được hỏi đều có quan điểm: Việc dạy học mới thực sự quan trọng; còn NCKH chỉ nên dành cho những GV có học vị cao.

- Trong quá trình NCKH, nhiều GV thậm chí còn chưa hiểu các bước cơ bản của một quy trình NCKH từ khâu chọn đề tài, thu thập thông tin, xử lí dữ liệu, trình bày và báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Ngoài ra, khi trực tiếp trao đổi với một số GV của các trường, họ cho rằng, hoạt động NCKH chưa thực sự mang lại niềm say mê hứng thú, tham gia NCKH chỉ vì mục đích để được cộng điểm và xét danh hiệu thi đua. Hoặc nhiều GV còn không muốn NCKH vì cho đó là hoạt động khiến họ mất thời gian, công sức và tiền bạc.

2.3. Quan điểm của các cấp quản lí về hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên

Bảng 3: Kết quả nhận thức của GV về tác dụng hoạt động NCKH (N = 90)

TT	Tác dụng của hoạt động NCKH	Không cần thiết (%)	Ít cần thiết (%)	Cần thiết (%)	Rất cần thiết (%)
1	Nâng cao năng lực nghiên cứu và tác phong làm việc khoa học của GV	5,5	61,1	30,0	3,4
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học của GV	0	61,1	33,4	5,5
3	Tạo môi trường học tập tích cực đối với học sinh	5,5	72,2	22,3	0
4	Góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ cho GV	11,0	55,6	33,4	0
5	Góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho GV	11,0	60,2	28,8	0

Bảng 4: Mức độ biểu hiện năng lực NCKH của GV (N = 90)

TT	Các năng lực người GV cần có trong hoạt động NCKH	Mức độ biểu hiện (%)			
		Yếu	TB	Khá	Tốt
1	Phát hiện và đề xuất vấn đề nghiên cứu	16,7	61,1	20,0	2,2
2	Xây dựng thuyết minh đề tài/đề cương nghiên cứu	16,7	63,3	17,8	2,2
3	Thu thập thông tin, xử lí dữ liệu	11,0	56,6	24,4	7,8
4	Phối hợp cùng đồng nghiệp tham gia NCKH	27,7	52,2	17,8	2,3
5	Viết báo cáo khoa học tổng hợp và công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học	44,4	42,3	11,0	2,3

Bảng 5: Kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ quản lí về hoạt động NCKH của GV (N = 30)

TT	Nội dung câu hỏi	Kết quả (%)	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Hoạt động NCKH rất cần thiết cho GV	100	0
2	Chỉ GV có trình độ cao mới có thể NCKH	73,3	26,7
3	Cần thiết phải trang bị phương pháp, kĩ năng NCKH cho GV	80	20
4	NCKH của GV phải tạo ra mô hình, sản phẩm	83,3	16,7
5	Sản phẩm NCKH của GV được ứng dụng trong thực tiễn	86,6	23,4

Khác với nhận thức về tác dụng hoạt động NCKH của GV ở Bảng 3, tất cả các cán bộ quản lí (Bảng 5) khi được hỏi đều cho rằng hoạt động NCKH là cần thiết cho giáo viên. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo ở các trường TCCN, bởi lẽ đặc thù các chuyên ngành ở trường trung cấp là tính ứng dụng. NCKH sẽ giúp GV bước đầu ứng dụng những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động giảng dạy. Do đó, có nhiều cán bộ quản lí được hỏi đồng ý với quan điểm: NCKH của GV các trường TCCN phải có mô hình, sản phẩm cụ thể, thiết thực.

Đa số cán bộ quản lí lại cho rằng, chỉ những GV có trình độ cao mới nên tham gia NCKH. Theo chúng tôi, nhận định này còn mang tính chủ quan vì: NCKH của GV về cơ bản là một quá trình làm việc để rèn luyện các đức tính kiên nhẫn, bền bỉ, vượt khó, thích tìm tòi, suy ngẫm, quan sát, phát hiện và sáng tạo. Do vậy, mọi GV cần thiết và bắt buộc phải tham gia hoạt động NCKH.

Ngoài ra, yếu tố giúp hoạt động NCKH mang lại hiệu quả được nhiều cán bộ quản lí đề xuất là đội ngũ GV cần được trang bị kiến thức, kĩ năng cơ bản về phương pháp NCKH. Đó là khả năng chọn đề tài nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, xử lí dữ liệu, trình bày kết quả, báo cáo kết quả nghiên cứu. Đồng thời, khi GV nắm vững quy trình NCKH sẽ giúp họ có được phương pháp tư duy, giải quyết vấn đề một cách khoa học.

3. Đề xuất biện pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên các trường trung cấp chuyên nghiệp ở thành phố Cần Thơ

3.1. Nâng cao nhận thức và niềm say mê nghiên cứu khoa học cho giáo viên

Năng lực hoạt động khoa học của GV sẽ được hình thành và phát triển trong quá trình họ tham gia tích cực vào NCKH. Cơ sở của tính tích cực đó chính là động cơ, mục đích đúng đắn trong hoạt động NCKH. Để tác động có hiệu quả đến động cơ, mục đích nghiên cứu của GV, các trường và các cấp quản lí cần quán triệt đầy đủ phương hướng NCKH được nêu ra trong Nghị quyết số 29 Ban chấp hành Trung ương Tám khóa XI. Trên cơ sở đó, từng GV phải biến những yêu cầu chung để lí giải

những vấn đề bức thiết của xã hội, của thực tiễn giáo dục chuyên nghiệp thành nhu cầu, động cơ nhận thức khoa học của chính mình; từ đó, cụ thể hóa thành mục đích, kế hoạch nghiên cứu rõ ràng và thiết thực.

Mặt khác, các trường cần chú trọng làm tốt từ khâu xây dựng, phổ biến kế hoạch, duy trì có hiệu quả các hoạt động NCKH, tạo mọi điều kiện thuận lợi để GV tham gia NCKH từ thấp đến cao, dần dần tạo nên sự hứng thú, say mê. Đồng thời, các trường cần tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động NCKH và công bố các sản phẩm NCKH của GV; tổ chức triển lãm các đề tài NCKH được giải. Hàng năm, các trường cần thiết phải tổ chức cuộc thi sáng tạo kĩ thuật, tổ chức hội nghị NCKH cấp khoa, cấp trường; thực hiện chế độ khen thưởng một cách công khai, chính xác, kịp thời những cá nhân, tập thể có kết quả nghiên cứu tốt.

3.2. Bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học cho giáo viên

Để GV biết cách thực hiện các đề tài NCKH một cách đúng đắn, hiệu quả thì cần trang bị cho họ phương pháp NCKH. Do vậy, những GV chưa qua đào tạo trình độ sau đại học, nhất thiết phải được bồi dưỡng học phần "Phương pháp NCKH". Các trường nên coi đây là nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở và cần trang bị cho GV ở tất cả các khối ngành đang tham gia hoạt động đào tạo.

Đồng thời, GV cần nhận thức sâu sắc rằng, NCKH là quá trình tìm tòi, phát hiện những cái mới nên mỗi GV cần rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu để tránh sự sáo rỗng, lối mòn. Do vậy, mỗi GV phải kiến tạo cho mình một bản lĩnh cần thiết của người làm công tác NCKH trong nghề dạy học, đó là bản lĩnh sư phạm. Họ phải nhạy bén với các vấn đề trong thực tiễn nghề nghiệp; từ những nghiên cứu giải quyết các hiện tượng nhỏ trên lớp, cho đến những vấn đề lớn trong quá trình đào tạo, góp phần thay đổi phương pháp dạy học và rèn cho GV tác phong làm việc khoa học.

3.3. Tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên

Theo chúng tôi, các trường cần tập trung xây dựng chương trình hành động theo những định hướng sau:

- Đa dạng hóa nguồn tài liệu phục vụ hoạt động NCKH cho GV: Các ấn phẩm về khoa học công nghệ, các máy móc và sản phẩm khoa học tại phòng thí nghiệm, thực hành, đồ án tốt nghiệp xuất sắc của GV các khóa.

- Bảo đảm có hệ thống mạng internet để GV có thể sử dụng miễn phí trong các thư viện, giảng đường.

- Nhà trường và khoa cần tạo điều kiện cho GV tham gia NCKH được phép sử dụng các phòng thực hành, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành kĩ thuật để GV nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm các mô hình sản phẩm NCKH. Đồng thời, thông qua các hoạt động thực tế chuyên môn, sẽ là nguồn đề tài nghiên cứu dồi dào thực hiện đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Các trường có hỗ trợ kinh phí cho GV tham gia NCKH theo mức độ hoàn thành đề tài và sản phẩm ứng dụng tốt; đồng thời có chế độ khen thưởng ghi nhận cho những nỗ lực, sáng tạo và NCKH tốt của GV.

4. Kết luận

Hoạt động NCKH là một trong những công việc thường xuyên của GV trong các trường đại học, cao đẳng cũng như trường TCCN nhằm góp phần nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp dạy học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của các trường. Chúng tôi cho rằng, khi đội ngũ GV có động cơ và biết vận dụng tốt phương pháp luận khoa học vào xem xét, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn; có phẩm chất trí tuệ tốt, tư duy độc lập, sáng tạo và thực sự gắn bó trong lao động của tập thể nghiên cứu và giảng dạy sẽ là tiềm năng khoa học to lớn của các trường trung cấp chuyên nghiệp ở thành phố Cần Thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng, (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai, vấn đề và giải pháp,* NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Đệ - Phan Trọng Nam, (2015), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giáo viên ở các trường trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục,* Tạp chí Giáo dục, số 371, kì 1, tháng 12, năm 2015, tr. 5-7.

[3]. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, (2007), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo Việt Nam,* Hà Nội.

THE REAL SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE TEACHERS' RESEARCH COMPETENCE AT VOCATIONAL SCHOOLS IN CAN THO CITY

Nguyen Van De - Le Thanh Nghi
Dong Thap University

Abstract: *Scientific research activity is one of teachers'regular tasks at universities, colleges and vocational schools to improve quality and change teaching methods, then improvetraining quality. This article pointed out a survey to assess the real situation of teachers' research at vocational schools in Can Tho city; then, proposed measures to develop teachers'research competence development with the aim to meet the requirements of Vietnam fundamental and comprehensive education renewal.*

Keywords: *Competence; scientific research; vocational schools.*